

Số: 1020/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SỞ XÂY DỰNG T. LÀO CAI	
Số: 343.9	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Ngày: 03/12/18	
Chuyển: LH, A. Hoàng	
Lưu hồ sơ số: QH (TN); Cai pho, DV.	

Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn năm 2050

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 22/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
- Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-BGTVT, ngày 04/02/2016 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Lào Cai;
- Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Đề án số 04/ĐA-TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy về Phát triển mạng lưới đô thị tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Căn cứ Kết luận số 235-KL/TU ngày 21/6/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 36 về phương án điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 4623/QĐ-UBND, ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040 (thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040);

Căn cứ Quyết định số 4789/QĐ-UBND, ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040 (thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040);

Căn cứ Thông báo số 404/TB-VPUBND ngày 16/11/2017 Kết luận của Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp xét duyệt quy hoạch xây dựng ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/11/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Lào Cai về việc thông qua Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn năm 2050 (thành phố Lào Cai và vùng phụ cận);

Căn cứ Kết luận số 414-KL/TU ngày 29/11/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040;

Căn cứ Công văn số 345/BXD-QHKT ngày 22/02/2018 của Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến về điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn năm 2050 (thành phố Lào Cai và vùng phụ cận);

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh danh mục lập quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt điều chỉnh tên nhiệm vụ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến năm 2040 (thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 111/TTr-SXD ngày 9/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lào Cai và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn năm 2050 với nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi ranh giới nghiên cứu vùng ảnh hưởng phát triển đô thị

Toàn bộ ranh giới nghiên cứu vùng ảnh hưởng phát triển thành phố Lào Cai có quy mô 609,53 km², mở rộng nghiên cứu về các khu vực:

- Phía Đông: nghiên cứu đến các khu vực sát Quốc lộ 70 bao gồm một phần thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng;
- Phía Tây: nghiên cứu đến hết xã Tông Sành huyện Bát Xát;
- Phía Nam: nghiên cứu đến hết ranh giới xã Gia Phú, một phần xã Sơn Hải, một phần xã Xuân Giao (đến ngã ba Xuân Giao), huyện Bảo Thắng;
- Phía Bắc: nghiên cứu đến hết xã Bản Qua huyện Bát Xát, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng.

1.2. Phạm vi lập quy hoạch

- Tổng diện tích lập quy hoạch 283,93 km², bao gồm: diện tích thành phố Lào Cai hiện tại; 18 thôn của xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng; toàn bộ xã Cốc San và 02 thôn Kim Thành 1, Kim Thành 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát.

- Ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch như sau:

+ Phía Đông: giáp xã Bản Phiệt và xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng;

+ Phía Tây: giáp xã Tòng Sành và đến hết thôn Kim Thành 1, Kim Thành 2, xã Quang Kim, huyện Bát Xát;

+ Phía Nam: giáp huyện Sa Pa và giáp suối Ngòi Bo, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng;

+ Phía Bắc: giáp huyện Hà Khẩu, châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

2. Quy mô dân số

- Hiện trạng năm 2016 dân số toàn thành phố là 150.368 người (trong đó: dân số thường trú 126.323 người, dân số quy đổi 24.045 người).

- Quy mô dân số đến năm 2020: toàn thành phố có khoảng 350.000 người (bao gồm dân số thường trú và quy đổi):

+ Dân số nội thị: 260.000 người;

+ Dân số ngoại thị: 90.000 người;

- Quy mô dân số đến năm 2025: toàn thành phố có khoảng 500.000 người (bao gồm dân số thường trú và quy đổi):

+ Dân số nội thị: 400.000 người;

+ Dân số ngoại thị: 100.000 người;

- Quy mô dân số đến năm 2040: toàn thành phố có khoảng 550.000 người (bao gồm dân số thường trú và quy đổi):

+ Dân số nội thị: 445.000 người;

+ Dân số ngoại thị: 105.000 người;

- Quy mô dân số tầm nhìn đến năm 2050: toàn thành phố có khoảng 600.000 người (bao gồm dân số thường trú và quy đổi):

+ Dân số nội thị: 490.000 người;

+ Dân số ngoại thị: 110.000 người.

3. Tính chất, chức năng

- Thành phố Lào Cai là đô thị trung tâm vùng có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng; trung tâm giao lưu kinh tế, đối ngoại, hợp tác quốc tế của Vùng và cả nước với tỉnh Vân Nam và vùng Tây Nam (Trung Quốc).

- Cầu nối trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và cả nước với Tây Nam - Trung Quốc; trọng điểm về phát triển du lịch, dịch vụ cửa khẩu, công nghiệp, logistic, của vùng, cả nước và Quốc tế.

- Là đầu mối giao thông quan trọng liên vùng, liên quốc gia và quốc tế.

- Là điểm du lịch quốc gia, trung tâm du lịch dịch vụ nghỉ dưỡng với định hướng tiến tới thành phố Lào Cai nằm trong quần thể khu du lịch quốc gia Sa Pa - Ý Tý, huyện Bát Xát và xây dựng thành phố Lào Cai thành đô thị du lịch quốc gia.

- Là đô thị Xanh - Sinh thái, gắn cây xanh đô thị với công viên, lâm viên và rừng cảnh quan sinh thái hình thành thương hiệu thành phố Lào Cai là "Thành phố trong rừng, rừng trong thành phố".

- Là Trung tâm công nghệ, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Lào Cai.

- Là Trung tâm hành chính, chính trị của tỉnh Lào Cai và là đô thị loại I giai đoạn 2020 - 2025.

4. Các chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật

Các chỉ tiêu tính toán của đồ án được lấy theo: tiêu chí đô thị loại I quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; các Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008.

5. Quy hoạch sử dụng đất

- Tổng diện tích đất lập điều chỉnh quy hoạch 283,93 km².

- Bảng cân bằng sử dụng đất đến năm 2040:

Số TT	Danh mục đất	Quy hoạch năm 2025			Quy hoạch năm 2040		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /ng)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /ng)
	Tổng diện tích tự nhiên	28.393,04			28.393,04		
A.	Đất nội thị	7.450,00			7.450,00		
I.	Đất xây dựng đô thị	4.849,07	100,00	121,23	5.550,52	100,00	124,73
1.	Đất dân dụng	2.840,00	58,60	71,00	3.295,22	59,40	74,05
1.1	Đất đơn vị ở	1.680,00	34,70	42,00	1.882,26	33,90	42,30
1.2	Đất công trình công cộng	160,00	3,30	4,00	222,50	4,01	5,00
1.3	Đất cây xanh, TDTT	400,00	8,25	10,00	522,96	9,42	11,75
1.4	Đất giao thông đô thị	600,00	12,40	15,00	667,50	12,00	15,00
2.	Đất ngoài dân dụng	2.009,07	41,40	50,23	2.255,30	40,60	50,68
2.1	Đất trụ sở các cơ quan	131,12	2,70		163,90	2,95	
2.2	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, CN - TTCN	1.311,82	27,10		1.311,82	23,60	
	Trong đó: CN - TTCN	232,88	4,80		232,88	4,20	
2.3	Đất công cộng,	183,76	3,79		262,51	4,73	

	TMDV						
2.5	Đất hỗn hợp	169,19			281,99		
2.6	Đất du lịch	94,75	1,95		94,75	1,71	
2.7	Đất công trình hạ tầng đầu mối	32,85	0,68		54,75	0,99	
2.8	Đất giao thông đối ngoại	85,58	1,76		85,58	1,54	
II.	Đất khác	2.600,93			1.899,48		
1.	Đất an ninh, quốc phòng	179,34			179,34		
2.	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	18,56			18,56		
3.	Cây xanh cảnh quan, sinh thái, cách ly	677,41			1.354,81		
4.	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	36,98			36,98		
5.	Đất khác (nông, lâm, sông suối, mặt nước...)	1.688,64			309,79		
B.	Đất ngoại thị	20.943,04			20.943,04		
1.	Đất phục vụ đô thị	2.033,36			2.847,44		
1.1	Đất du lịch	988,62			1.647,70		
1.2	Công nghiệp, TTCN	889,74			889,74		
1.3	Đất trung tâm nghiên cứu đào tạo	155,00			310,00		
2	Đất các điểm dân cư nông thôn:	1.270,00	100,00	127,00	1.340,70	100,00	127,69
2.1	Đất làng xóm	1.100,00	86,60	110,00	1.147,07	85,6	109,24
2.2	Đất cây xanh- TDTT	30,00	2,36	3,00	34,89	51,5	3,32
2.3	Đất công trình công cộng	40,00	3,15	4,00	48,74	3,64	4,64
2.4	Đất giao thông	100,00	7,87	10,00	110,00	8,20	10,48
3.	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	19,34			19,34		
4.	Đất hạ tầng kỹ thuật	7,40			7,40		
5.	Đất quân sự	36,12			36,12		
6.	Đất dự trữ				726,92		
7.	Cây xanh cảnh quan, sinh thái, cách ly	345,46			690,92		
8.	Đất khác (nông, lâm, sông suối, mặt nước...)	17.231,36			15.274,20		

6. Định hướng phát triển không gian và hướng phát triển đô thị

6.1. Các trục không gian chính trong đô thị

Các trục không gian đô thị chủ đạo gồm:

- Trục cảnh quan dọc hai bên sông Hồng: là hành lang cảnh quan sinh thái kết hợp mặt nước, cây xanh cảnh quan dọc hai bên bờ sông; phát triển dịch vụ du lịch thương mại, vui chơi giải trí, kết hợp nhà ở biệt thự, liên kế và công trình công cộng, công trình cầu kiến trúc kết nối hai bên bờ sông Hồng.

- Trục dọc đại lộ Trần Hưng Đạo: là trục trung tâm hành chính - chính trị - văn hóa - đào tạo và dịch vụ thương mại. Bố trí các công trình trụ sở làm việc, tổ hợp Trung tâm dịch vụ thương mại, văn phòng, triển lãm, trung tâm văn hóa, công viên vui chơi giải trí và thể thao, kết hợp nhà ở đô thị.

- Trục Hoàng Liên - Hoàng Quốc Việt: là trục kết nối đô thị hiện hữu với đô thị mới phía Nam, gắn với các công trình nhà ở đô thị và các công trình thương mại, dịch vụ.

- Trục công nghiệp Đồng Tuyển - Cam Đường: là trục kết nối khu cụm công nghiệp tại xã Đồng Tuyển với khu cụm công nghiệp tại xã Cam Đường, kết hợp với các khu logistic, khu công nghệ cao, khu hỗn hợp du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng - thể thao và sân golf, công viên sinh thái rừng cảnh quan, khu nông nghiệp chất lượng cao tạo động lực phát triển nội thị mở rộng ra phía Tây, Tây Nam thành phố.

- Trục cảnh quan ven suối Ngòi Đum, Ngòi Đường, Ngòi San, Ngòi Bo,...: gắn với các công trình thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng, tắm suối khoáng nóng kết hợp nhà ở biệt thự, nhà liên kế.

6.2. Quy hoạch chiều cao xây dựng

- Khuyến khích các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, nhà ở có tầng cao > 15 tầng tại các trục không gian chính của đô thị, các khu vực điểm nhấn cảnh quan (như khu Kinh tế Kim Thành - Bản Vược, khu Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai, khu đô thị mới phường Duyên Hải, khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường và tại các tuyến đường có quy mô mặt cắt > 9,0m).

- Hạn chế xây dựng các công trình nhà ở riêng lẻ cao tầng tại các khu phố cũ, các khu vực dân cư đô thị có mật độ cao, chiều cao trung bình ≤ 06 tầng.

- Đối với các khu dân cư mật độ thấp, khu du lịch sinh thái, thể thao thì xây dựng các công trình có tầng cao ≤ 03 tầng.

- Các khu vực ngoại thị, khu dân cư nông thôn khuyến khích xây dựng các công trình nhà ở thấp tầng ≤ 02 tầng.

6.3. Hướng phát triển không gian đô thị

- *Hướng 1*: Phát triển theo hướng Đông Nam về các phường Bình Minh, Xuân Tạng, xã Thống Nhất (một phần xã Gia Phú sáp nhập về thành phố). Hình thành đô thị dạng chuỗi theo hướng Tây Bắc - Đông Nam dọc theo sông Hồng, lấy trung tâm là khu hành chính - chính trị tỉnh. Phát triển khu đô thị sinh thái, trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, khu logistic quy mô 35ha phía Nam thành phố.

- *Hướng 2*: Phát triển theo hướng Tây về phía các xã Đồng Tuyển, Cốc San, Hợp Thành, Tả Phời và một số khu vực giáp đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Hình thành

các khu cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, sân golf gắn với cảnh quan tự nhiên và văn hóa truyền thống các dân tộc.

- *Hướng 3*: Phát triển theo hướng Bắc về phía các phường Duyên Hải, Cốc Lếu, Lào Cai, Kim Tân. Phát triển khu đô thị hiện đại cao cấp Kim Thành, vùng đệm Kim Thành, khu Bắc Duyên Hải, khu Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai gắn với phát triển khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Phát triển du lịch thương mại, kinh tế cửa khẩu gắn liền với du lịch tâm linh, lễ hội truyền thống dân tộc.

7. Các phân khu chức năng chính trong đô thị

Thành phố Lào Cai được phân thành 7 phân khu có tính chất, quy mô diện tích, dân số và chức năng khác nhau, cụ thể:

7.1. Khu kinh tế Cửa khẩu và du lịch tâm linh (khu H1)

a) *Vị trí, quy mô*:

Ranh giới bao gồm: phường Duyên Hải, phường Cốc Lếu, phường Lào Cai mới (phường Lào Cai + phường Phố Mới) và phường Kim Tân với tổng diện tích 1.951,33ha, đất đơn vị ở khoảng 431,46ha, dân số đến năm 2040 khoảng 155.000 người

b) *Tính chất, chức năng*:

- Là khu vực đô thị cũ của thành phố Lào Cai gắn với khu Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai, khu kinh tế Kim Thành, nơi tập trung các di tích lịch sử, di tích văn hóa có tiềm năng khai thác dịch vụ du lịch - tâm linh.

- Phát triển đô thị gắn với Khu kinh tế Lào Cai, trong đó xây dựng khu vực cảnh quan bên bờ sông Hồng phía đối diện với huyện Hà Khẩu (tỉnh Vân Nam - Trung Quốc) là khu vực đô thị đối ngoại Khang trang, hiện đại.

- Có chức năng hình thành một quần thể du lịch tâm linh - tín ngưỡng, nòng cốt là khu vực Đền Thượng, Đền Mẫu, Đền Cấm, Đền Quan, chùa Tân Bảo và dự kiến xây dựng tượng đài Trần Hưng Đạo đại vương tại đỉnh đồi 117.

c) *Định hướng phát triển*:

- Giữ gìn và bảo tồn các nét truyền thống trong kiến trúc, không gian khu phố cũ. Đồng thời phát huy, bổ sung hoàn thiện thêm về hệ thống dịch vụ để nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong khu vực.

- Đẩy mạnh, tập trung phát triển thương mại dịch vụ, kinh tế vùng biên với cơ sở có sẵn. Hình thành đô thị cao cấp, hiện đại với mật độ xây dựng cao, đáp ứng nhu cầu đô thị hóa, hiện đại hóa của toàn thành phố.

- Tiến tới di chuyển các khu cụm công nghiệp ra khỏi khu vực nội thành, sắp xếp bố trí mặt bằng tại các cụm công nghiệp tại xã Đồng Tuyển.

- Với những di tích lịch sử, văn hóa như Đền Thượng, Đền Mẫu, Đền Cấm, Đền Quan, Chùa Tân Bảo, Tượng đài danh nhân văn hóa hình thành Quần thể không gian du lịch tâm linh - tín ngưỡng và tổ chức lễ hội trong khu vực nói riêng và cả thành phố nói chung.

7.2. Khu trung tâm Hành chính - chính trị phức hợp (khu H2)

a) Vị trí, quy mô:

Ranh giới bao gồm: một phần phường Bắc Cường, một phần phường Nam Cường, phường Bắc Lệnh, phường Pom Hán, phường Bình Minh và một phần xã Cam Đường với tổng diện tích 2.453,13ha, đất đơn vị ở khoảng 800,53ha, dân số đến năm 2040 khoảng 130.000 người.

b) Tính chất, chức năng:

- Là trung tâm hành chính - chính trị tổng hợp của Thành phố cũng như của tỉnh Lào Cai, tập trung các sở ban ngành, các cơ quan hành chính quan trọng của tỉnh và thành phố có trụ sở trên địa bàn thành phố Lào Cai.

- Bên cạnh đó là khu vực tập trung chuỗi đô thị hiện đại bên sông Hồng và dọc trục đại lộ Trần Hưng Đạo, xen kẽ là các công viên, lâm viên và các khu rừng cảnh quan sinh thái.

c) Định hướng phát triển:

- Xây dựng hoàn chỉnh các tuyến giao thông nội thị, kết hợp các công trình công cộng, dịch vụ thương mại tạo thành không gian gắn kết giữa khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế, khu trung tâm hành chính - chính trị và tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Tiến tới loại bỏ tuyến đường sắt chuyên dụng đi qua đô thị gây ô nhiễm tiếng ồn và chia cắt đô thị hiện tại.

- Hướng đến hình thành Trung tâm vùng Trung du miền núi phía Bắc. Xây dựng hoàn thiện các công trình thương mại dịch vụ, công viên trung tâm, trung tâm văn hóa thể thao, y tế, giáo dục với kiến trúc hiện đại có quy mô lớn đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và theo tiêu chí trung tâm vùng.

- Phát triển các khu đô thị, dân cư mới đồng bộ, hiện đại về kiến trúc công trình cũng như hạ tầng kỹ thuật, thân thiện với môi trường.

- Tạo dựng hệ thống công viên cây xanh, lâm viên, rừng cảnh quan sinh thái với quy mô và không gian rộng lớn, thiết kế đẹp tạo điểm nhấn đô thị, hình thành đô thị Xanh - Sinh thái gắn với định hướng "Thành phố trong rừng, rừng trong thành phố".

- Tập trung vào các công trình hạ tầng xã hội, nâng cấp, mở rộng để đảm bảo nhu cầu của đô thị. Các công trình này phải được kết nối tập trung hình thành một quần thể lớn, không chỉ đáp ứng khu cầu trong nội thị mà còn là toàn đô thị và vùng ngoài đô thị.

- Thiết lập không gian đô thị mới hiện đại, đồng bộ trên trục đường Trần Hưng Đạo. Ưu tiên phát triển hình thức thương mại dịch vụ hỗn hợp. Không gian hướng đến là khu vực với mật độ xây dựng tương đối lớn, các công trình được thiết kế với lối kiến trúc hiện đại, chiều cao công trình thấp dần về phía ven sông Hồng. Tuy nhiên với tính chất và đặc điểm chung của toàn thành phố vẫn cần chú trọng đến các vùng đệm xanh, tận dụng các yếu tố địa hình tự nhiên để hình thành các công viên cây xanh lớn trong lòng khu vực.

- Các cơ quan hành chính chính trị bố trí dọc trục đường Trần Hưng Đạo, với hình thức kiến trúc đồ sộ gắn liền với cảnh quan thiên nhiên và địa thế đồi cao cũng là một trong những điểm nhấn cảnh quan đặc sắc. Đối với khu vực tập trung các cơ quan ban ngành thì mật độ xây dựng thưa hơn, tầng cao công trình lớn hơn.

7.3. Khu Đô thị sinh thái (khu H3)

a) Vị trí, quy mô:

Ranh giới bao gồm: phường Xuân Tăng (phường Xuân Tăng + phường Thống Nhất), 1 phần xã Cam Đường và 1 phần xã Thống Nhất (một phần xã Gia Phú sau khi điều chỉnh địa giới hành chính về thành phố) với tổng diện tích 2.822,29ha, đất đơn vị ở khoảng 563,64ha, dân số đến năm 2040 khoảng 110.000 người.

b) Tính chất, chức năng:

- Là khu vực cửa ngõ, đầu mối giao thông với các huyện phía Nam của tỉnh Lào Cai và các tỉnh trong cả nước.

- Là khu đô thị sinh thái mới mang đặc trưng của đô thị miền núi phía Bắc với tỉ lệ cây xanh trong đô thị cao, tạo môi trường sống trong lành, ôn hòa, giảm thiểu ô nhiễm cho trung tâm thành phố.

- Là khu vực tập trung các khu đô thị mới dân cư mật độ thấp gắn liền với cảnh quan thiên nhiên và xây dựng thích ứng với điều kiện địa hình đặc thù của khu vực nghiên cứu.

c) Định hướng phát triển:

- Tập trung hình thành các cụm đô thị sinh thái xen kẽ gắn liền với cảnh quan thiên nhiên. Không gian kiến trúc cảnh quan rộng rãi, các công trình xây dựng thấp tầng chỉ từ 1 - 6 tầng đối với các khu xây dựng nhà ở, mật độ xây dựng thấp. Tạo nên sự phát triển cân bằng về phía Nam thành phố, giảm thiểu sự chênh lệch phát triển giữa khu vực nội thị và nông thôn.

- Phát triển dịch vụ, thương mại khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng và thể thao, sân golf (27 lỗ) trở thành một trong những điểm nhấn của thành phố, cũng như một điểm đến với hình thức du lịch nghỉ dưỡng của thành phố Lào Cai.

- Hình thành trung tâm tiếp vận logistic, chợ đầu mối phía Nam với quy mô 35ha là khu vực đầu mối, tập kết hàng hóa, khai thác thương mại trên hành lang kinh tế Hà Nội - Lào Cai thúc đẩy phát triển kinh tế vùng.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo mật độ xanh của đô thị, đáp ứng nhu cầu thực phẩm sạch cho toàn thành phố.

7.4. Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp nông nghiệp công nghệ cao (khu H4)

a) Vị trí, quy mô:

Nằm trong khu vực thuộc địa giới hành chính của các xã Tả Phời, Hợp Thành với tổng diện tích 12.882,05ha, đất đơn vị ở khoảng 566,64ha, dân số đến năm 2040 khoảng 90.000 người. Khu vực này đã được nghiên cứu và đánh giá là khu vực có

nhiều cảnh quan thiên đẹp và không khí trong lành, mát mẻ, thích hợp phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

b) Tính chất, chức năng:

- Là khu du lịch sinh thái trải nghiệm kết hợp với nhiều hình thức như trải nghiệm văn hóa các dân tộc, trải nghiệm thực tế homestay.

- Hình thành các khu vực nuôi trồng nông sản công nghệ cao, là nguồn cung cấp thực phẩm sạch cho thành phố và các vùng phụ cận.

c) Định hướng phát triển:

- Xây dựng khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng Tả Phời với mục tiêu trở thành một Sa Pa thứ hai của Lào Cai, khai thác các thế mạnh về cảnh quan đồi núi, ruộng bậc thang, văn hóa các dân tộc, làng bản. Giúp thành phố Lào Cai hình thành thêm một hình thức du lịch trong hệ thống các điểm du lịch khác nhau của thành phố.

- Quy hoạch khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Tả Phời gắn với du lịch văn hóa truyền thống các dân tộc và kết hợp với các khu vực thị trấn Sa Pa, xã Thanh Phú hình thành tam giác du lịch thúc đẩy phát triển du lịch toàn tỉnh.

- Hình thành trục giao thông kết nối đi Sa Pa - Thanh Phú với mục tiêu kết nối các tuyến du lịch tạo nên tam giác du lịch *Sa Pa - Tả Phời - Thanh Phú*.

- Tại xã Hợp Thành, thiết lập khu nông nghiệp sạch công nghệ cao. Tận dụng tiềm năng về đất, cũng như tiềm năng phát triển nông nghiệp tại khu vực này, đẩy mạnh ngành nông nghiệp tại đây lên một bước mới, bằng hình thức tiếp cận nông nghiệp sạch, hệ thống trang trại thông minh. Kết hợp thêm hình thức du lịch trải nghiệm thực tế, các homestay nghỉ dưỡng cho khách du lịch, khách có thể vừa nghỉ dưỡng vừa trải nghiệm công việc thực tế của nhà nông - đây cũng là một trong những hình thức du lịch dần phổ biến trong thời gian gần đây.

- Các điểm dân cư nông thôn xã được định hướng phát triển dọc các tuyến giao thông chính, đặc biệt là tuyến giao thông vành đai, với hình thức tuyến điểm tập trung, không rải rác và manh mún như hiện trạng.

- Với tính chất và chức năng chính như trên, tại khu vực này định hướng không gian cảnh quan chủ yếu hướng tới việc bảo tồn tự nhiên, tầng cao xây dựng thấp, mật độ xây dựng thấp, chú trọng đến việc cảnh quan sinh thái tự nhiên, tập trung nhiều vào yếu tố du lịch.

7.5. Khu Đô thị - Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng gắn với Công nghiệp công nghệ cao (khu H5)

a) Vị trí, quy mô:

Thuộc ranh giới hành chính xã Đồng Tuyển, Cốc San và một phần phường Bắc Cường với tổng diện tích 3,386.51ha, đất đơn vị ở khoảng 491.54ha, dân số đến năm 2040 khoảng 30.000 người.

b) Tính chất, chức năng:

Là khu đô thị sinh thái mới gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí và công nghiệp công nghệ cao tạo việc làm, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

c) Định hướng phát triển:

- Hình thành tuyến kết nối với khu du lịch Sa Pa. Xây dựng bến xe khách cấp I quy mô 5ha và khu logistic tại xã Cốc San để phân luồng giao thông cho các xe du lịch từ khu vực Hà Nội lên, giảm tải cho khu vực bến xe trung tâm đi vào thành phố, tạo trạm trung chuyển hàng hóa cho các cụm công nghiệp trực dọc Đồng Tuyển - Cam Đường.

- Hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng Cốc San, khu đồi chè Bắc Cường, là điểm đến du lịch thư giãn nghỉ dưỡng cuối tuần của thành phố trong tương lai. Với hình thức chính là tận dụng yếu tố nông nghiệp sạch công nghệ cao tại khu vực, tương tự như với Hợp Thành, nhưng Cốc San đa dạng hơn với các hình thức thăm quan khác nhau như hệ thống nông trại, lâm viên, vườn thú,... Bằng hệ thống giao thông thuận lợi, Cốc San sẽ thu hút không chỉ khách du lịch trong thành phố mà còn cả các khu vực lân cận.

- Xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao và sân golf (36 lỗ) tại phường Bắc Cường, khu vực giáp quốc lộ 4D với quy mô khoảng hơn 300ha, các khu rừng cảnh quan gắn với du lịch sinh thái nhằm đáp ứng các nhu cầu về du lịch nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp của thành phố cũng như toàn tỉnh với mục tiêu trở thành một điểm đến du lịch mới trong tuyến du lịch Lào Cai - Sa Pa.

- Dành quỹ đất phát triển công nghiệp sạch tại Đồng Tuyển nhằm cân bằng sự phát triển ở hai bên tuyến Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Hướng đến phát triển không gian xanh tự nhiên, hướng đến việc bảo tồn và gìn giữ hệ sinh thái. Các công trình trong khu vực xây dựng với tầng cao trung bình, mật độ xây dựng thấp.

7.6. Khu Công nghiệp xanh - dự trữ phát triển (khu H6)

a) Vị trí, quy mô:

Ranh giới bao gồm: Một phần phường Bắc Cường, một phần phường Nam Cường, một phần xã Cam Đường, một phần xã Tả Phời và một phần xã Hợp Thành với tổng diện tích 2,814.62ha, đất đơn vị ở khoảng 145.34ha, dân số đến năm 2040 khoảng 20.000 người.

b) Tính chất, chức năng:

Hình thành khu cụm công nghiệp, trung tâm giáo dục đào tạo hoạt động tập trung theo mô hình công nghệ cao, xanh, sạch thân thiện với môi trường.

c) Định hướng phát triển:

- Khai thác quỹ đất nông nghiệp hiện có để đầu tư mô hình nông nghiệp chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm sạch của thành phố và khu vực. Cải thiện môi trường sống nông thôn.

- Hình thành khu cụm công nghiệp tập trung với diện tích khoảng 600ha với đa dạng các ngành nghề sản xuất, hoạt động theo hình thức công nghiệp sạch và thân thiện với môi trường. Khu công nghiệp tập trung lớn này được hình thành dọc theo

tuyến giao thông công nghiệp kết nối với các điểm công nghiệp khác trong thành phố cũng như sẽ kết nối với khu công nghiệp Tăng Loong của huyện Bảo Thắng.

- Xây dựng khu công nghệ cao, trung tâm giáo dục đào tạo là nơi tập trung các doanh nghiệp công nghệ kỹ thuật cao và các đơn vị hoạt động phục vụ cho phát triển công nghệ cao gồm nghiên cứu - triển khai khoa học - công nghệ, đào tạo và các dịch vụ liên quan.

7.7. Khu Dự trữ phát triển và nông nghiệp đô thị (khu H7)

a) Vị trí, quy mô:

Bao gồm toàn bộ ranh giới xã Vạn Hòa với tổng diện tích 2,082.46ha, đất đơn vị ở khoảng 82.06ha, dân số đến năm 2040 khoảng 15.000 người.

b) Tính chất, chức năng:

Là khu vực đất dự trữ phát triển đô thị trong tương lai cho thành phố Lào Cai phát triển mở rộng sau 2040 đến năm 2050.

c) Định hướng phát triển:

Với mục đích hướng đến sự phát triển đồng đều trên toàn đô thị, định hướng đối với phân khu H7 là khu vực dự trữ phát triển trong tương lai và là một phần của hành lang xanh bao quanh thành phố.

8. Định hướng phát triển chức năng đô thị

8.1. Phát triển dân cư và nhà ở

Dự báo năm 2040 toàn thành phố có khoảng 550.000 người (bao gồm dân số thường trú và quy đổi) trong đó: Dân số nội thị khoảng 445.000 người, dân số ngoại thị khoảng 105.000 người phân bố tập chung ở 3 phân khu là H1, H2, H3.

Hạn chế phát triển quỹ đất nhà ở riêng lẻ đô thị trong khu vực dân cư nội thị cũ, tăng cường cây xanh, không gia tăng mật độ xây dựng. Xây dựng xen lẫn một số khu dân cư với loại hình nhà ở liền kề, nhà biệt thự. Xây dựng các công trình cao tầng để tạo điểm nhấn kiến trúc, giảm tải việc thiếu quỹ đất xây dựng tại các khu đô thị cũ. Xây dựng bổ sung một số công trình dịch vụ công cộng, cải tạo công viên Nhạc Sơn, vườn hoa cây xanh cho khu vực nội thị cũ. Tái sử dụng quỹ đất do di dời khu công nghiệp Bắc Duyên Hải hiện tại ra khu vực ngoại thị, hình thành khu đô thị mới hiện đại, cao cấp là tiền đề để hình thành một loạt các đô thị hiện đại trong tương lai. Cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

8.2. Định hướng phát triển du lịch

- Hình thành hai khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Cốc San và Tả Phời trong đó khu du lịch nghỉ dưỡng và thể thao sân golf Bắc Cường, Cốc San gắn với khu vực nông nghiệp trồng chè với quy mô khoảng 500ha, sân golf tại Xuân Tăng. Quy hoạch khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Tả Phời gắn với du lịch văn hóa truyền thống các dân tộc và kết hợp với các khu vực thị trấn Sa Pa, xã Thanh Phú hình thành tam giác du lịch thúc đẩy phát triển du lịch toàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống các tuyến điểm du lịch văn hóa - du lịch nghỉ dưỡng - du lịch thương mại, dịch vụ và du lịch tâm linh trên địa bàn thành phố. Tích cực xây

dựng hình ảnh thành phố Lào Cai mang đậm bản sắc đô thị miền núi với đa dạng văn hóa các dân tộc, văn hóa ẩm thực và dần trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn trong tương lai.

8.3. Định hướng phát triển các khu vực phát triển công nghiệp, trung chuyển hàng hóa

a) Phát triển công nghiệp:

Hình thành 3 Khu công nghiệp mới với quy mô và tính chất khác nhau phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố trong tương lai.

- Khu cụm công nghiệp Tây Nam thành phố với quy mô khoảng 600ha thuộc ranh giới xã Cam Đường, Tả Phời, Hợp Thành nằm trên vành đai công nghiệp khai khoáng, gần nút giao cao tốc IC18.

- Khu công nghiệp Đông Tuyên với quy mô khoảng 185ha thuộc ranh giới xã Đông Tuyên nằm trên vành đai công nghiệp khai khoáng.

- Khu công nghiệp sạch Thống Nhất với quy mô khoảng 158ha đáp ứng nhu cầu phát triển tiểu thủ công nghiệp của thành phố trong tương lai.

Nâng cấp mở rộng khu công nghiệp Đông Phố Mới trở thành khu trung tâm đầu mối quan trọng phía Bắc nằm trong hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng có tuyến đường sắt và quốc lộ 70 đi qua.

Chuyển đổi chức năng các khu vực: Đối với các khu cụm điểm công nghiệp trong Đô thị đặc biệt khu cụm công nghiệp Bắc Duyên Hải nằm trong khu vực đông dân cư: Đổi mới công nghệ và di dời vào cụm công nghiệp Đông Tuyên (xã Đông Tuyên), dự kiến trong khoảng thời gian khoảng 10 đến 15 năm tới. Quỹ đất sau khi di dời các cơ sở công nghiệp được chuyển đổi chức năng theo quy hoạch tổ chức không gian và sử dụng đất của đô thị: Một phần dành để giải quyết sự mất cân đối về hệ thống hạ tầng xã hội trong khu vực và một phần để khai thác phát triển các khu dân cư, thương mại, dịch vụ,...

b) Phát triển vận chuyển hàng hóa:

Tổ chức khu trung chuyển hàng hóa tại vị trí thuận lợi cho việc quá cảnh hàng hóa và tiếp cận kinh doanh dọc theo các hành lang kinh tế. Khu trung chuyển và trung tâm đầu mối giao thông sẽ là hai động lực phát triển quan trọng, đầu mối thu gom, chế biến sản phẩm nông nghiệp, các hạng mục công nghiệp và xuất khẩu vùng và Quốc tế. Nâng cao GDP địa phương, phát triển thương mại dịch vụ.

Hình thành 04 Khu dịch vụ tiếp vận trung chuyển hàng hóa (logistic) tại xã Thống Nhất, phường Duyên Hải, xã Đông Tuyên và xã Cốc San.

- Khu Logistic Kim Thành, phường Duyên Hải với quy mô khoảng 55ha là khu vực đầu mối phía Bắc thành phố trung chuyển hàng hóa Hà Nội - Trung Quốc.

- Khu Logistic Cốc San với quy mô khoảng 20ha thuộc địa phận xã Cốc San là đầu mối phía Tây tập kết hàng hóa, nông sản từ Sa Pa và các tỉnh Tây Bắc.

- Khu Logistic Đông Tuyên với quy mô khoảng 110ha thuộc địa phận xã Đông Tuyên và một phần xã Cốc San trên vành đai công nghiệp hình thành kho bãi phục vụ cho khu công nghiệp Đông Tuyên.

- Khu Logistic Thống Nhất với quy mô khoảng 35ha thuộc địa phận xã Thống Nhất (xã Gia Phú sáp nhập về thành phố) giáp quốc lộ 4E là khu vực đầu mối giao thông, tập kết hàng hóa phía Nam thành phố.

8.4. Tổ chức hệ thống trung tâm và phân bố các công trình công cộng

a) Trung tâm hành chính, văn hóa cấp đô thị:

- Trung tâm hành chính cấp tỉnh: Giữ nguyên vị trí hiện nay trên trục đường Trần Hưng Đạo.

- Trung tâm hành chính cấp thành phố: Giữ nguyên vị trí hiện nay trên đường Hoàng Liên.

- Trung tâm văn hóa: Duy trì nâng cấp các công trình: Bảo tàng, Thư viện tỉnh. Các trung tâm văn hóa cấp phường được xây dựng trong các khu đô thị mới quy mô 0,5 ha/nhà văn hóa. Xây dựng mới Trung tâm Hội chợ triển lãm thương mại quốc tế tại Kim Thành với quy mô khoảng 30ha.

b) Trung tâm y tế, giáo dục, các cơ quan.

- Về Y tế: Quy mô khoảng 40 ha. Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh bệnh viện đa khoa Tỉnh. Xây mới bệnh viện Lao phổi và bệnh viện Tâm thần tại khu vực phường Xuân Tăng, Thống Nhất. Nâng cấp, cải tạo các trung tâm y tế cấp phường hiện có, bổ sung xây mới các trung tâm y tế tại các khu đô thị mới.

- Về đào tạo: Hình thành khu công nghệ cao phục vụ nghiên cứu, đào tạo với quy mô 300ha thuộc phân khu H6 nằm trên tuyến vành đai nông nghiệp. Trung tâm nghiên cứu kết hợp sản xuất theo mô hình hiện đại, công nghệ cao.

c) Trung tâm thương mại dịch vụ:

- Xây dựng mới Trung tâm tài chính thương mại quốc tế (10-15ha) tại khu vực Kim Thành;

- Hình thành mạng lưới các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ... theo các cấp phục vụ kết hợp với việc cải tạo và nâng cấp các công trình đã có, chú trọng đáp ứng nhu cầu diện tích bãi đỗ xe.

- Cải tạo và xây dựng mới các tuyến và trục phố thương mại, chú trọng đến không gian đi bộ. Tăng cường các cơ sở thương mại, siêu thị và Minimart tại quỹ đất tái sử dụng để giảm thiểu chợ nhỏ lẻ trong các ngõ xóm, kinh doanh thương mại trên đường phố.

- Hình thành mạng lưới chợ đầu mối nông sản tổng hợp cấp vùng (diện tích từ 20 - 30 ha mỗi chợ) gắn với các vùng nông nghiệp chất lượng cao, rau, hoa, quả sản lượng cao tại 04 khu vực: Phía Bắc (Đông Tuyên), phía Tây (Cốc San), phía Tây Nam (Hợp Thành - Tả Phời), phía Đông Nam (Thống Nhất)

- Hình thành mạng lưới trung tâm bán buôn và mua sắm cấp vùng (diện tích khoảng 20 ha mỗi trung tâm) gắn với khu vực đô thị trung tâm và các đầu mối giao thông liên Vùng tại Kim Thành, Cốc San, Thống Nhất.

8.5. Khu vực dân cư nông thôn hiện hữu và phát triển nông nghiệp

Các khu vực dân cư làng xóm hiện hữu cần tuân thủ các định hướng lớn của đô thị và triển khai theo quy hoạch nông thôn mới. Dựa vào điều kiện tự nhiên cần bảo tồn, tôn tạo các cấu trúc làng xóm hiện hữu có giá trị, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đấu nối với hạ tầng khung của đô thị và khu vực. Phát huy hiệu quả các quỹ đất nông nghiệp.

Xây dựng 02 khu vực sản xuất nông nghiệp sạch công nghệ cao (sản xuất bằng công nghệ sinh học và bằng các phương pháp hữu cơ, xây dựng dây chuyền sản xuất, phân phối khép kín,...):

- Khu nông nghiệp công nghệ cao Thống Nhất quy mô khoảng 220ha gắn với khu nghiên cứu phát triển dược liệu quy mô khoảng 30ha. Tại đây chủ yếu nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về rau, cây ăn quả, các loại cây nông nghiệp đặc sản của Lào Cai và kết hợp chăn nuôi một số loài phù hợp.

- Khu nông nghiệp công nghệ cao Hợp Thành quy mô 800ha. Tại đây phát triển nghiên cứu về các loại hoa màu, lúa, rau quả ...

9. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

9.1. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đô thị:

- Mạng lưới: Hình thành mạng lưới giao thông thành phố xây dựng theo mạng kết hợp với 06 trục Bắc - Nam (trục dọc) và các trục Đông - Tây (trục ngang). Các trục đường trong khu thành phố cũ sẽ được cải tạo và nâng cấp, hệ đường và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đi kèm phải được hoàn thiện đáp ứng tiêu chuẩn của đô thị loại I.

- Quy hoạch 06 Trục Bắc - Nam (trục dọc) bao gồm:

(1) Trục đường Võ Nguyên Giáp (đoạn từ Đại lộ Trần Hưng Đạo đến bến xe trung tâm) lộ giới 29m kết nối các tiểu khu đô thị hiện có.

(2) Trục Đại lộ Trần Hưng Đạo (Đoạn từ ngã 6 đi Gia Phú): Là trục chính đô thị, lộ giới 53m - 58,5m;

(3) Trục đường Hoàng Liên - Hoàng Quốc Việt: Kết nối các khu dân cư hiện hữu, lộ giới 27m - 35m.

(4) Trục đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (Đoạn đầu phía Nam đến cửa khẩu Kim Thành) có lộ giới 24m, định hướng mở rộng 08 làn xe.

(5) Trục đường bán vành đai 1 (Trục công nghiệp): Kết nối các khu cụm công nghiệp, khu tiếp vận logistic, khu nghiên cứu công nghệ cao, lộ giới 28m.

(6) Trục đường bán vành đai 2 (Trục nông nghiệp - du lịch): Kết nối các trung tâm xã, các khu nuôi trồng nông sản và các khu du lịch sinh thái, trải nghiệm, lộ giới 22,5m.

- Quy hoạch 08 Trục Đông - Tây (trục ngang) qua đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai bao gồm:

(1) Trục đường tỉnh lộ 156 giữ nguyên hiện trạng: từ thành phố đi huyện Bát Xát. Thiết kế nút giao lên xuống với đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

(2) Nâng cấp tuyến đường kết nối từ tỉnh lộ 156 qua thôn 8 xã Đồng Tuyển (hầm chui qua đường cao tốc) tạo hướng kết nối thứ 2 đi huyện Bát Xát có lộ giới 27m.

(3) Xây mới tuyến đường kết nối từ khu đô thị phường Duyên Hải mới (phương án hầm chui qua đường cao tốc) với khu cụm công nghiệp xã Đồng Tuyển có lộ giới 22,5m.

(4) Xây mới tuyến đường từ khu vực bệnh viện đa khoa thành phố Lào Cai (phương án hầm chui qua đường cao tốc) kết nối kết nối khu vực nội thị cũ (các phường Cốc Lếu, Kim Tân, Lào Cai) với trung tâm tiếp viện logistic xã Đồng Tuyển và đi trung tâm xã Cốc San, có lộ giới 27m.

(5) Trục đường Quốc lộ 4D: kết nối khu vực điểm đầu đại lộ Trần Hưng Đạo qua đường Ngô Minh Loan đi trung tâm xã Cốc San, bến xe Cốc San và đi huyện Sa Pa, nâng cấp lên lộ giới 29m.

(6) Xây mới tuyến đường từ đường 1-5, phường Nam Cường (phương án hầm chui qua đường cao tốc): để kết nối khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, xã Vạn Hòa đi xã Tả Phời, đi huyện Sa Pa; kết nối khu vực hành chính nội thị phía Đông sang khu công nghệ cao, khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái phía Tây, tạo động lực phát triển mở rộng khu vực nội thị thành phố. Tuyến đường mới có lộ giới 27m.

(7) Xây mới 03 tuyến đường từ quốc lộ 4E, phường Bình Minh, Xuân Tăng, (phương án hầm chui qua đường cao tốc) kết nối với khu cụm công nghiệp phía Nam thành phố, khu vực nông nghiệp sạch và trung tâm xã Hợp Thành. Tạo thuận lợi việc vận chuyển phục vụ sản xuất công nghiệp đồng thời kết nối với các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại các xã Tả Phời, Hợp Thành, với các lộ giới từ 22,5m - 27m.

(8) Xây mới 02 tuyến đường từ quốc lộ 4E, xã Thống Nhất mới (xã Gia Phú sáp nhập về thành phố) với phương án hầm chui qua đường cao tốc để kết nối khu vực xã Thống Nhất sang Trục dọc nông nghiệp - du lịch phía Tây thành phố, với các lộ giới từ 24m - 33m.

- Hệ thống công trình phục vụ giao thông:

+ Nút giao thông: Xây dựng mở mới hệ thống các nút giao cắt khác mức đúng tiêu chuẩn, kết nối các trục giao thông chính đô thị, các khu chức năng với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

+ Xây dựng mở mới, cải tạo hầm chui, cầu vượt để đảm bảo kết nối với giao thông Đông - Tây qua đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, khai thác tiềm năng các khu chức năng theo quy hoạch.

+ Cải tạo xây dựng hệ thống các bến, bãi đỗ xe: Các bến xe xây dựng mới dự kiến có diện tích từ 5ha, kết hợp các điểm đầu cuối xe buýt nội đô. Hiện tại đang có 01 bến xe trung tâm tại phường Bình Minh, xây dựng thêm 02 bến xe đối ngoại mới bao gồm: Bến xe phía Bắc thuộc địa phận xã Cốc San hướng đi các tỉnh phía Bắc với quy mô khoảng 5ha; Bến xe phía Nam với quy mô 5ha thuộc địa phận xã Thống Nhất hướng đi các tỉnh lân cận phía Nam.

- Cầu qua sông: quy hoạch xây dựng thêm 4 cây cầu qua Sông Hồng để đảm bảo kết nối giao thông hai bên bờ sông, tạo cảnh quan ven sông, nâng tổng số cầu

đường bộ bắc qua sông Hồng lên 08 cầu. Giai đoạn đầu tư sẽ gắn liền với quá trình xây dựng các con đường hai bên cầu.

b) Đường sắt Quốc gia:

Nâng cấp mở mới đường sắt khổ tiêu chuẩn 1.435 mm, điện khí hóa, tốc độ cao (khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 km/giờ đến dưới 200 km/giờ) theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng 01 ga đường sắt tổng hợp mới quy mô 20ha nằm trong khu vực xã Thái Niên kết hợp với bến xe Trung tâm và nút giao cao tốc IC18 phường Bình Minh. Ga Lào Cai cũ sẽ được chuyển đổi chức năng là ga hành khách du lịch cho đường sắt đô thị.

c) Đường thủy:

Theo quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Lào Cai sẽ có một vị trí quan trọng trên luồng tuyến Hà Nội - Việt Trì - Lào Cai từ cảng Hà Nội đến ngã ba Nậm Thi (Lào Cai) dài 365,5 km. Theo đó, đoạn tuyến Yên Bái - ngã ba Nậm Thi (Lào Cai) dài 166 km sẽ có cấp kỹ thuật IV, B = 30m, H > 1,2m. Nghiên cứu xây dựng đập dâng nước, âu tàu kết hợp thủy điện để nâng lên cấp III. Đề xuất xây dựng trên địa bàn thành phố một cảng sông nằm ở cửa Ngòi Bo (Gia Phú) với cỡ tàu lớn nhất dự kiến đạt 200T, công suất 120.000T/năm.

d) Giao thông công cộng:

Trên cơ sở nguyên tắc, nghiên cứu tính toán trong thiết kế hệ thống giao thông công cộng đề xuất: hệ thống giao thông công cộng thành phố Lào cai gồm 4 loại hình:

- Đường sắt đô thị: Quy hoạch mới một tuyến đường sắt đô thị trong thành phố chạy từ Kim Thành xuống sân bay dự kiến xây dựng ở xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên. Đây là phương tiện công cộng khối lượng lớn, có nhiều ưu điểm nổi bật về kinh tế, sử dụng đất, môi trường, an toàn giao thông...

+ Hướng tuyến bắt đầu từ khu Kim Thành, chạy dọc theo đường bờ sông, đường An Dương Vương, đến cầu Phố Mới vào đường Nguyễn Huệ, bám theo đường Trần Hưng Đạo, đường Trần Hưng Đạo kéo dài chạy về sân bay dự kiến.

+ Bố trí nhà chờ trên toàn tuyến trong thành phố, khoảng cách trung bình tầm 500-600m, tại những điểm tập trung dân cư cao, những khu công cộng, trung tâm hành chính, văn phòng, khu vui chơi giải trí...

- Xây dựng mới các tuyến BRT theo các trục dọc, trục ngang và đường bán vành đai.

- Hệ thống mạng lưới xe buýt là hệ thống giữ vai trò chủ đạo cho nhu cầu giao thông công cộng thành phố. Được tổ chức trên các tuyến đường chính của thành phố.

- Ngoài ra mạng lưới các phương tiện taxi cũng là các phương tiện giao thông công cộng đáp ứng các nhu cầu giao thông riêng lẻ cho người dân đô thị.

Mạng lưới giao thông công cộng, sẽ được nghiên cứu và đề xuất kỹ trong đồ án chuyên ngành về tổ chức giao thông công cộng.

e) Đường hàng không:

Theo điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lào Cai giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lào Cai tại xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Quy hoạch định hướng kết nối giao thông thành phố Lào Cai với Cảng hàng không Lào Cai bằng các tuyến đường sắt đô thị và các tuyến đường bộ qua khu vực cửa ngõ phía Nam thành phố tại xã Thống Nhất (xã Gia Phú sáp nhập về thành phố).

9.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Giải pháp san nền:

- Khu vực đã có mật độ xây dựng cao: khi xây dựng xen cây cần hài hòa với các công trình liền kề và không để ảnh hưởng tới các công trình hiện có.
- Các khu vực đồi thoải có độ dốc $6\% < i < 10\%$ san gạt theo địa hình tự nhiên, không san lớn mà chỉ tạo mặt bằng công trình và mặt bằng đường để đảm bảo độ dốc tối đa. Chỉ tạo mặt bằng lớn khi thật cần thiết.
- Khu vực địa hình có độ dốc $10\% \leq i < 20\%$: đây là địa hình ít thuận lợi cho xây dựng.

- Khu vực có địa hình thấp cần tôn nền tới cao độ xây dựng không chế.

- Nghiêm cấm xây dựng ven suối, chỉ được phép khai thác theo chỉ giới thoát lũ.

b) Giải pháp thoát nước mưa:

- Hướng thoát chính của thành phố Lào Cai thoát ra sông Hồng.
- Trục tiêu chính là các hồ, các suối trên địa bàn thành phố và sông Hồng.
- Toàn thành phố có 2 lưu vực chính: lưu vực bờ tả và lưu vực bờ hữu.
 - + Lưu vực 1 (bờ hữu sông Hồng);
 - + Lưu vực 2 (bờ tả sông Hồng).
- Nạo vét các suối, xây dựng hành lang thoát lũ (tối thiểu cách hai bờ suối 40m) và kè những đoạn qua đô thị (ngòi Đum, ngòi Đường,...).
- Xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ mạng thoát nước mưa tại các khu xây dựng mới tập trung.

- Xây dựng bổ sung cống dọc các tuyến phố nội thị chưa có cống.

- Nạo vét, cải tạo các tuyến cống hiện có.

9.3. Quy hoạch cấp nước

- Cấp nước theo hình thức tập trung với các công trình xử lý nước hoàn chỉnh.
Tổng nhu cầu sử dụng nước toàn thành phố Lào Cai:

+ Giai đoạn 2025: 150 l/người.ngày đêm

+ Giai đoạn 2040: 180 l/người.ngày đêm

- Giải pháp cấp nước các giai đoạn:

+ Giai đoạn 2018 - 2020: Nâng công suất nhà máy nước Cốc San và toàn hệ thống lên 39.000 m³/ngày đêm.

+ Giai đoạn 2020 - 2025: Đầu tư nâng công suất Nhà máy nước Cốc San từ $24.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm lên $30.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm; đầu tư nhà máy nước Ngòi Đường giai đoạn I là $12.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm hoặc nhà máy nước Xuân Tăng giai đoạn 1 là $12.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm sử dụng nguồn nước Sông Hồng. Tổng công suất các nhà máy nước đến năm 2025 đạt $56.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Giai đoạn năm 2025 - 2040. Giữ nguyên công suất các nhà máy nước hiện có, triển khai giai đoạn II các nhà máy nước Ngòi Đường, Xuân Tăng; Nhà máy nước Bến Đền, lấy nước suối Bo. Nâng tổng công suất các nhà máy nước đạt $80.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Thực hiện di chuyển Nhà máy nước Lào Cai do tiến tới không khai thác nước từ sông Nậm Thi.

9.4. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

- Xây dựng thoát nước hỗn hợp trong đó xây dựng hệ thống hệ thống thoát nước thải riêng đối với các khu vực mới xây dựng. Các khu vực thành phố cũ sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng.

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải sinh hoạt từ các khu vực sẽ được đưa về các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt của thành phố tại các khu vực:

+ Nhà máy xử lý nước thải thành phố Lào Cai tại khu vực suối Ngòi Đum phường Kim Tân, $Q_{sh} = 4.300\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, công suất dài hạn là $Q_{sh} = 5000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Nhà máy xử lý nước thải số 1 tại khu vực giáp Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, $Q_{sh} = 37.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Nhà máy xử lý nước thải số 2 tại khu vực hồ điều phối lũ giáp Đại lộ Trần Hưng Đạo, $Q_{sh} = 18.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Nhà máy xử lý nước thải số 3 tại khu vực giáp kè sông Hồng phường Phố Mới, $Q_{sh} = 3.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Nhà máy xử lý nước thải số 4 tại khu vực giáp trung tâm tiếp vận logistic cuối Quốc lộ 4E đi xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, $Q_{sh} = 12.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

- Các khu cụm công nghiệp sẽ được thu gom, xử lý nước thải tại các trạm chuyên biệt:

+ Trạm xử lý nước thải khu vực Duyên Hải: công suất $Q_{CN} = 1.200\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

+ Nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp Đông Phố Mới: công suất $Q_{CN} = 2.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

b) Quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nội thị sẽ được phân loại thành chất thải rắn vô cơ và hữu cơ, sau đó thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố, Nhà máy xử lý CTR của thành phố tại khu vực xã Đồng Tuyển.

+ Chất thải rắn nông thôn: Tại các xã ngoại thành sẽ bố trí các điểm tập trung chuyển chất thải rắn. Chất thải rắn sẽ được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố.

- Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn của các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố sẽ được phân loại, thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của thành phố và xử lý riêng.

- Chất thải rắn nguy hại: sẽ được thu gom và xử lý riêng tại các công trình như: bệnh viện...

c) Nhà tang lễ và nghĩa trang tập trung:

- Đầu tư xây dựng 02 nhà tang lễ thành phố tại phường Duyên Hải và phường Nam Cường.

- Tiêu chuẩn đất xây dựng nghĩa trang: 0.06 ha/1000 người.

- Diện tích của các nghĩa trang hiện tại của thành phố là 44,5ha trong đó diện tích đã sử dụng là 20,0ha và diện tích đất nghĩa trang chưa sử dụng là 24,5ha. Vì vậy, diện tích đất nghĩa trang cần trong tương lai là 18,0ha thì các nghĩa trang hiện tại đảm bảo đủ diện tích đất cần sử dụng. Do đó, đến năm 2030, vẫn sử dụng nghĩa trang hiện có của thành phố, xây dựng nhà tang lễ của thành phố.

- Hiện thành phố có 03 nghĩa trang tại các xã Vạn Hoà, Thống Nhất, phường Duyên Hải.

9.5. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc

a) Quy hoạch cấp điện:

- Giai đoạn 2018 - 2020.

+ Xây mới trạm 110kV Lào Cai 2 (110/35/22kV) có công suất 1x40MVA nằm tại phía Bắc thành phố được lấy điện từ nhánh rẽ đường dây 110kV Hà Khẩu - Lào Cai, cấp điện cho khu công nghiệp Đông Phố Mới, khu cửa khẩu Kim Thành, Bắc Duyên Hải.

+ Xây mới trạm 110kV Tây thành phố (110/22kV) có công suất 1x40MVA nằm tại phía nam thành phố, được cấp điện từ nhánh rẽ đường dây 110kV Hà Khẩu - Lào Cai.

- Giai đoạn 2021 - 2040. Nhu cầu phụ tải đến năm 2040 là 436MW. Để đảm bảo nhu cầu cấp điện, cần nâng công suất các trạm 110kV sau:

+ Nâng công suất trạm 110kV Lào Cai công suất 2x40MVA lên 2x63MVA.

+ Nâng công suất trạm 110kV Lào Cai 2 công suất 40MVA lên 2x63MVA.

+ Nâng công suất trạm 110kV Tây TP công suất 63MVA lên 3x63MVA.

- Lưới điện giai đoạn 2018 - 2040.

+ Xây dựng mới 0,7 km đường dây 110kV nhánh rẽ từ đường dây Hà Khẩu - Lào Cai vào trạm 110kV Lào Cai 2.

+ Xây dựng mới 5 km đường dây 110kV nhánh rẽ từ đường dây 220kV Lào Cai - 110kV Lào Cai vào trạm 110kV Tây thành phố.

- Lưới trung áp mới vận hành cấp điện áp 22kV:

+ Đối với khu vực trung tâm, khu đô thị các khu vực công cộng, văn hoá các đường dây xây mới đi ngầm. Hệ thống truyền tải trung thế đi trong hào, tuynel kỹ thuật đảm bảo an toàn cũng như mỹ quan. Có thể đi chung với lưới 0,4kV và hệ thống cấp thoát nước.

+ Các vùng còn lại tận dụng triệt để lưới điện hiện hữu còn khả năng cung cấp.

- Trạm lưới 22/0,4kV: Áp dụng hệ thống hạ áp 220/380V ba pha 4 dây trung tính nối đất trực tiếp.

b) *Chiếu sáng:*

Hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng khu vực nghiên cứu. Bổ sung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường chưa có, xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho khu vực mới xây dựng. Trong khu dân cư chiếu sáng có thể đi chung cột với tuyến điện 0,4kV cấp cho sinh hoạt.

c) *Thông tin liên lạc:*

- Truy nhập vô tuyến: Sử dụng mạng đa dịch vụ. Mở rộng mạng thông tin di động. Tiếp tục mở rộng, tận dụng các Host và tổng đài vệ tinh ở những chỗ chưa có yêu cầu dịch vụ mới. Nâng cấp các tổng đài vệ tinh có giao diện ATM/IP tại những vùng mạng có nhu cầu dịch vụ mới.

- Truy nhập hữu tuyến: Tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập cáp. Thiết bị truy nhập thuê bao phải có khả năng cung cấp các loại hình dịch vụ: dịch vụ thoại, số liệu và thuê kênh riêng tốc độ cao, các loại hình dịch vụ băng rộng IP và ATM cho thuê bao. Các tuyến truyền dẫn quang ở lớp truy nhập được triển khai theo dạng Ring cáp quang.

- Truyền hình, truyền thanh và dịch vụ khác: Kết hợp truyền tín hiệu vô tuyến và hữu tuyến.

- Bưu chính: Mạng lưới bưu cục vẫn được tổ chức theo 3 cấp như hiện nay, gồm bưu cục cấp I, cấp II và cấp III. Giữ nguyên số lượng bưu cục, các bưu cục được nâng cấp đầu tư các thiết bị hiện đại, linh động trong việc khai thác nhằm sử dụng tài nguyên hiệu quả. Trong những năm tới đây xu hướng chung của cả nước là mở rộng phạm vi phục vụ và đa dạng hóa dịch vụ Bưu chính, có thể khai thác dịch vụ khác ngoài bưu chính khi điểm dịch vụ đó hoạt động kém hiệu quả.

10. Đánh giá môi trường chiến lược

10.1. Mục tiêu và tiêu chí môi trường

a) Mục tiêu tổng quát:

- Kiểm soát ô nhiễm các khu vực phát triển;

- Xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, xử lý triệt để chất thải rắn, lỏng, khí;

- Đảm bảo chất lượng không khí trong lành;

- Cải thiện chất lượng nguồn nước;

- Cải thiện và sử dụng bền vững tài nguyên đất;

- Giảm thiểu tai biến môi trường, hạn chế thiên tai lũ lụt;
- Bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo vệ rừng, các thảm thực vật, bảo vệ phát triển các hệ sinh thái tự nhiên;
- Đảm bảo các điều kiện xã hội tại các khu nghèo đô thị, khu tái định cư, vùng ven đô.

b) Các tiêu chí:

- Chất lượng nước: Xử lý 100% nước thải sinh hoạt tại đô thị, điểm dân cư.
- Chất lượng không khí: Xử lý triệt để khí thải các khu công nghiệp, đảm bảo chất lượng không khí tại đô thị, điểm dân cư.
- Chất lượng đất: thực hiện các biện pháp nông nghiệp công nghệ cao đảm bảo chất lượng đất canh tác.
- Chất thải rắn: 100% tổng lượng chất thải rắn phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 85% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ.
- Tai biến môi trường, lũ lụt: Đảm bảo các khu vực trên địa bàn thành phố không ngập úng.
- Xã hội: Cung cấp đầy đủ hạ tầng xã hội như nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, chăm sóc y tế, việc làm,... cho 100% người dân đô thị, KCN, 90% cho người dân nông thôn.

10.2. Các tác động chính đến môi trường

Tác động của khu ở đô thị và khu trung tâm. Các tác động do phát triển kinh tế, xã hội. Các tác động do phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị.

10.3. Các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu tác động môi trường

- Về mùa khô các kênh mương thoát nước trong đô thị có lưu lượng nhỏ nên phải xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho nước thải dẫn về trạm xử lý.
- Bảo vệ và mở rộng các khu vực mặt nước hiện có như sông Hồng, sông Nam Thi, suối Ngòi Đường, Ngòi Đum... cần được cải tạo và bảo vệ khỏi nguy cơ ô nhiễm do chất thải đô thị. Giảm nhẹ tác động lũ lụt, phòng ngừa sự cố và bảo vệ sinh thái.
- Tăng cường mật độ cây xanh ở những nơi còn đất trống để đạt diện tích cây xanh lớn nhất trong đô thị: Tổ chức không gian cây xanh và các không gian mở trong đô thị, tổ chức không gian cây xanh đường phố, khu nhà ở, khu công nghiệp, các vườn hoa nhỏ, công viên, vườn ươm cây, hoa...
- Việc cải thiện vi khí hậu trong đô thị gắn liền với công tác trồng và bảo vệ rừng trên phạm vi toàn tỉnh. Vì vậy cần xây dựng và thực hiện chương trình phủ xanh đất trống đồi trọc nhằm cải thiện khí hậu, bảo vệ tài nguyên đất, nước, sinh vật.
- Xử lý triệt để ô nhiễm ở các khu vực, khu công nghiệp, cụm công nghiệp như: nước thải, chất thải,...
- Cần xây dựng quy hoạch tổng thể về khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường nhằm khai thác hợp lý tài nguyên nước, đất... bảo vệ các hệ sinh thái đặc trưng như khu vực sông, suối, khu vực rừng,....

(có hồ sơ quy hoạch chung kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, UBND tỉnh giao nhiệm vụ các cơ quan đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Giao UBND thành phố Lào Cai:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan công bố công khai quy hoạch cho nhân dân, các đơn vị kinh tế, xã hội liên quan trên địa bàn nội dung quy hoạch và nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức cắm mốc giới theo quy hoạch ngoài thực địa, giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý mốc giới theo quy định.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng phương án, thống kê, đền bù, bố trí sắp xếp tái định cư và giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng sạch trên địa bàn quản lý để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng đô thị Lào Cai theo quy định hiện hành.

2. Giao Sở Xây dựng, UBND thành phố Lào Cai phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lập các đồ án quy hoạch phân khu, chi tiết, quy hoạch chuyên ngành theo quy hoạch chung được phê duyệt đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức rà soát các dự án đầu tư trong ranh giới quy hoạch, đề xuất các biện pháp xử lý, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức rà soát các quỹ đất, triển khai các thủ tục liên quan đến thu hồi, giao đất trong ranh giới quy hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương, Nội vụ, Trưởng ban quản lý khu kinh tế, Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều 3 QĐ;
- UBND thành phố Lào Cai (03 bản);
- UBND các huyện: Bát Xát, Bảo Thắng;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, TNMT1, QLĐT4



Đặng Xuân Phong